

Bản án số: 71/2023/HS-PT

Ngày: 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quang Bình và bà Thái Thị Hồng Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Văn H do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Văn H, sinh ngày 28/10/1995 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Lý Tr, xã Phú B, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12, con ông Trịnh T, con bà Nguyễn Thị H; đã từng có vợ là: Nguyễn Thị M1 (đã ly hôn năm 2019) và có 1 người con;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn H:* Ông Lê Văn T, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV CTT và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 287 Lê Quảng C, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/11/2022, Trịnh Văn H (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 43H-013.26 (xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải K) lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo

hướng Đà Nẵng – Huế. Đến khoảng 6 giờ 07 phút cùng ngày, xe ô tô 43H-013.26 do H điều khiển đi đến Km 854⁺⁹⁵⁰ Quốc lộ 1(đoạn đi qua xã Lộc Đ, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế). Lúc này, H điều khiển xe ô tô đi trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải và phát hiện phía trước có xe đạp do cháu Nguyễn Thị M2 điều khiển đang đi cùng chiều phía trước trên đường của xe ô tô, bên trong phần đường của xe thô sơ có một đàn gia súc (đàn trâu). Do H điều khiển xe ô tô 43H-013.26 tham gia giao thông nhưng đã không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi liền trước xe của mình, không làm chủ tốc độ, nên xe ô tô do H điều khiển đã tông vào phía sau xe đạp do cháu M2 điều khiển, làm cháu M2 bị văng lên phần kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô, rồi ngã xuống đường, xe ô tô 43H-013.26 tiếp tục cán qua người cháu M2, gây tai nạn làm cháu M2 chết tại chỗ, xe ô tô 43H-013.26 và xe đạp bị hư hỏng.

Các dấu vết cơ bản liên quan đến vụ tai nạn giao thông được xác định cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thẳng, đi qua khu vực không có dân cư sinh sống ven đường, tầm nhìn thông thoáng, không bị che khuất. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có dải phân cách cứng, chia mặt đường thành hai dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau. Nơi xảy ra tai nạn thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm (hướng Đà Nẵng – Huế); phần đường này rộng 8,7 mét, ở giữa có kẻ vạch sơn màu trắng, thẳng hàng, không liên tục, cách dải phân cách 3,5 mét; bên phải đường này có vạch sơn trắng thẳng hàng, không liên tục là 3,3 mét. Đoạn đường này chịu sự điều chỉnh của biển báo “Tốc độ tối đa cho phép 60km/h” cách hiện trường 150 mét ngược hướng khám nghiệm (nằm ở cạnh mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm hiện trường).

Chọn cột mốc Quốc lộ 1, Km 855 làm mốc cố định. Chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn.

Vị trí số (1) là áo mưa màu đỏ và nón lưỡi trai màu vàng. Trung tâm vị trí (1) cách mốc cố định là 6,7 mét theo hướng khám nghiệm và cách mép chuẩn 1,2 mét, kích thước (1,08 x 0,3 mét). Vị trí số (2) là mảnh vỡ phương tiện, chất liệu nhựa màu đen, kích thước trong diện (0,11 x 0,03) mét. Vị trí (2) cách trung tâm vị trí (1) là 07 mét và cách mép chuẩn 03 mét. Vị trí số (3) là chất dịch màu nâu đỏ (dạng máu) đã che phủ bởi đất cát. Vị trí (3) cách vị trí (2) là 11,3 mét và cách mép chuẩn là 2,55 mét. Vị trí (4) là đám mảnh vỡ nhựa trong suốt màu trắng, kích thước trong diện (0,75 x 0,07) mét. Trung tâm vị trí (4) cách vị trí (3) là 3,1 mét và cách mép chuẩn là 2,3 mét. Vị trí số (5) là dây vết cày màu trắng, không liên tục theo hướng khám nghiệm, hơi chệch về bên phải, vết cày nông tạo thành đường thẳng dài 12,1 mét. Điểm đầu vết cày cách trung tâm vị trí (4) là 10,6 mét và cách mép chuẩn là 2,4 mét, điểm cuối nằm dưới thân xe đạp. Xe đạp trong trạng thái nằm ngã đổ bên phải ra mặt đường nhựa. Đầu xe hướng Đà Nẵng, đuôi xe hướng Huế. Có trục bánh xe trước nằm bên phải của mép chuẩn theo hướng khám nghiệm và cách mép chuẩn 0,05 mét; trục bánh xe sau nằm bên trái của mép chuẩn và cách mép chuẩn 0,6 mét theo hướng khám nghiệm. Vị trí số (6) là vết hỗn hợp giữa chất dịch màu nâu đỏ (dạng máu) và tế bào da, cơ, thịt. Vết này không liên tục tạo thành dãy, chiều hướng khám nghiệm, dài

20,4 mét. Điểm đầu vị trí (6) cách điểm đầu vị trí (5) là 18,7 mét, điểm cuối nằm dưới bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô biển số 43H-013.26. Xe ô tô 43H-013.26 trong trạng thái đỗ trên đường nhựa, đầu xe hướng Huế, đuôi xe hướng Đà Nẵng, lốp bánh sau bên trái cách điểm đầu vị trí (6) là 20,4 mét, méo lốp bánh sau bên phải và mép lốp bánh trước bên phải cách mép chuẩn lần lượt là 1,06 mét và 1,15 mét.

- Tại công văn số 146/ĐK01 ngày 17/11/2022 của trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giám định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đối với phương tiện xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 43H-013.26 đã xác định như sau:

- + Hệ thống phanh: Đạt yêu cầu
- + Hệ thống lái: Các khớp cầu, các thanh đòn dẫn động lái liên kết chắc chắn; hiệu lực lái đảm bảo an toàn.
- + Đèn chiếu sáng, còi xe và đèn tín hiệu đảm bảo an toàn
- + Thiết bị giám sát hành trình 43H-013.26 có lắp thiết bị giám sát hành trình, trong khoảng thời gian từ 06 giờ 00 phút đến 06 giờ 10 phút ngày 03/11/2022 dữ liệu về tốc độ có vận tốc xe lớn nhất đạt 61 km/h vào lúc 06 giờ 07 phút.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 279-22/TT ngày 30/11/2022 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị M2 là do đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

- Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú L đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại: 01(một) chiếc xe ô tô mang biển số 43H-013.26, cùng các giấy tờ của xe; 01 (một) chiếc xe đạp cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 460197000719 mang tên Trịnh Văn H, do sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/01/2019, có giá trị sử dụng đến ngày 21/01/2029 đã chuyển cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phú L.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 130.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị đơn dân sự đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng, tại phiên tòa bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng, chậm nhất đến ngày 30/6/2023 sẽ chuyển giao tiền cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 01(một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo luật định.

Ngày 09/6/2023, bị cáo Trịnh Văn H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ. Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết án bị cáo Trịnh Văn H 01 năm tù theo điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ mới mà bị cáo giao nộp tại cấp phúc thẩm gồm Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 56/2019 ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thăng B tỉnh Quảng Nam công nhận thuận tình ly hôn giữa bị cáo với vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị M1, giao con chung của vợ chồng cho bị cáo nuôi dưỡng; Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của bị cáo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phú B, huyện Thăng B; Văn bản xác nhận của công ty Thương mại và Dịch vụ Vận tải K xác nhận bị cáo hiện đang làm việc ổn định tại công ty; Giấy chứng nhận của Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng bố của bị cáo là ông Trịnh T tám chữ vàng “*Trọn nghĩa nước non vẹn tình đồng đội*” để xem xét cho bị cáo về hình phạt. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 64 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H trong thời hạn kháng cáo và có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Có cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 07 phút ngày 03/11/2022, Trịnh Văn H trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 43H-013.26 lưu thông hướng Đà Nẵng – Huế đi đến Km 854⁺⁹⁵⁰ Quốc lộ 1(đoạn đi qua xã Lộc Đ, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế) đã tông vào phía sau xe do cháu Nguyễn Thị M2 điều khiển đang đi cùng chiều phía trước làm cháu M2 văng lên kính chắn gió phía trước đầu ô tô rồi ngã xuống đường, xe ô tô tải do H điều khiển tiếp tục cán qua người cháu M2 làm cháu M2 chết tại chỗ. Sau đó, bị cáo H tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy một đoạn cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 50 mét thì dừng lại.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trịnh Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trịnh Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, thấy rõ phía trước cùng chiều có xe đạp do cháu Nguyễn Thị M2 điều khiển đang đi trên phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ, đồng thời có đàn trâu đang đi trên phần đường này nhưng bị cáo không giảm tốc độ. Khi thấy cháu M2 điều khiển sang phần đường cho xe cơ giới để tránh đàn trâu, bị cáo vẫn không giảm tốc độ, giữ khoảng cách an toàn mà tự tin tiếp tục lái dẫn đến tông vào phía sau xe của cháu M2 làm chết người. Mặc dù bị hại cháu M2 đã lấn sang phần đường xe cơ giới, đi không đúng phần đường quy định nhưng đó chỉ là lỗi chiếm phần nhỏ trong vụ tai nạn trên. Lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo H nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 01(một) năm tù là phù hợp pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ như người bào chữa cho bị cáo đã nêu ra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Văn H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND huyện Phú L;
- VKSND huyện Phú L;
- CQCSĐT CA huyện Phú L;
- CQTHAHS CA huyện Phú L;
- Chi cục THADS huyện Phú L;
- Bị cáo;
- Lưu hs, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi